TRUNG TÂM CÔNG BÁO VÀ TIN HỌC
ttcbth@quangngai.gov.vn
11.07.2023 16:18:30
+07:00

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 28/06/2023 10:39:27

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 25 /2023/QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; Thông tư số 31/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 32/2019/TT-BCT ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1285/TTr-SCT ngày 06 tháng 6 năm 2023 về việc ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ

công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; báo cáo số 1421/BC-SCT ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc tổng hợp, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo ý kiến của Thành viên UBND tỉnh và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 61/BC-STP ngày 05 tháng 5 năm 2023; ý kiến thống nhất của Thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2023 và thay thế Quyết định số 56/2015/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Vụ Pháp chế, Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PT-TH tỉnh;
- VPUB: PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, KTN.th471

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

QUY CHẾ
Quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Quyết định số 25 /2023/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (*sau đây viết tắt là VLNCN, TCTN*); trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan đến hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Quy chế này không áp dụng đối với các hoạt động VLNCN, TCTN phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng và trong các trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật.

3. Các nội dung có liên quan trong quản lý VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi không quy định tại quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tham gia hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý

1. Đảm bảo tính thống nhất, tập trung, không chồng chéo nhiệm vụ làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác quản lý VLNCN, TCTN.

2. Tuân thủ nghiêm quy định của pháp luật trong các hoạt động VLNCN, TCTN; phát huy hiệu quả hoạt động VLNCN, TCTN vì mục đích phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

3. Đảm bảo sự phối hợp quản lý đồng bộ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; đề cao trách nhiệm của cơ quan đầu mối, chủ trì và các cơ quan phối hợp.

Chương II
QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ

Điều 4. Kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp

1. Tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh VLNCN trên địa bàn tỉnh phải đảm bảo các yêu cầu, điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 37 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh VLNCN trên địa bàn tỉnh phải căn cứ nội dung ghi trong giấy phép sử dụng VLNCN của các tổ chức, doanh nghiệp được phép sử dụng VLNCN do cơ quan có thẩm quyền cấp để có kế hoạch cung ứng kịp thời, đảm bảo về số lượng, chủng loại và chất lượng.

Điều 5. Quản lý, bảo quản vật liệu nổ công nghiệp

1. Chỉ các tổ chức, doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng VLNCN và dịch vụ nổ mìn trên địa bàn tỉnh được đầu tư, xây dựng kho VLNCN để sử dụng và bảo quản. Quá trình quản lý, bảo quản VLNCN, kho VLNCN phải đảm bảo các quy định tại Điều 16 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ và tiền chất thuốc nổ.

2. Không được sử dụng kho VLNCN vào mục đích khác trong thời hạn hiệu lực quy định của Giấy phép sử dụng VLNCN.

Điều 6. Vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp

Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia vận chuyển VLNCN phải đảm bảo đủ các điều kiện và tuân thủ các quy định tại Điều 44 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và quy định tại Điều 24, Điều 25, Điều 26, Điều 27, Điều 28 của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ.

Điều 7. Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng VLNCN phải đảm bảo đủ các điều kiện và phải tuân thủ theo các quy định Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Tổ chức, doanh nghiệp chỉ được sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo đúng chủng loại, số lượng, khung thời gian khởi nổ, thời hạn sử dụng và vị trí, phạm vi được ghi trong giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và trong văn bản thông báo sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Việc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp vượt quá số lượng ghi trong giấy phép sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Đối với khu vực có nhiều mỏ cùng hoạt động nổ mìn khai thác đá, các đơn vị phải có biên bản thỏa thuận thời gian tiến hành khởi nổ và công tác canh giác, cảnh báo, cảnh giới; các mỏ liền kề trong khu vực không được tiến hành nổ mìn cùng một lúc.

Điều 8. Dịch vụ nổ mìn

1. Các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ nổ mìn phải đảm bảo các điều kiện, có quyền và nghĩa vụ quy định tại Khoản 2 Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Các tổ chức, cá nhân thuê dịch vụ nổ mìn có quyền và nghĩa vụ quy định tại Khoản 3 Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

3. Các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ nổ mìn để khai thác mỏ, phá đá công trình phải tuân thủ định mức khối lượng và phụ kiện nổ phù hợp thiết kế khai thác mỏ, phương án nổ mìn đã được phê duyệt.

Điều 9. Giám sát ảnh hưởng nổ mìn

1. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng VLNCN phải lập thiết kế hoặc phương án nổ mìn và tổ chức thực hiện việc giám sát các ảnh hưởng do nổ mìn đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Việc giám sát các ảnh hưởng nổ mìn được thực hiện đối với bãi nổ đầu tiên tại công trình, hạng mục công trình được phép thi công.

2. Chậm nhất 15 ngày trước khi nổ mìn, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng VLNCN phải gửi thiết kế hoặc phương án nổ mìn về Sở Công Thương để tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện hoặc để tổ chức phê duyệt theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

3. Hoạt động đo giám sát các ảnh hưởng do nổ mìn phải được thực hiện bởi các tổ chức, cá nhân có chức năng và đủ năng lực thực hiện.

4. Việc giám sát ảnh hưởng nổ mìn chỉ được thực hiện khi có sự chứng kiến của đại diện Sở Công Thương. Trường hợp thực hiện giám sát ảnh hưởng nổ mìn do phát sinh khiếu nại, có thể mời thêm đại diện của các sở, ngành chức năng có liên quan, chính quyền địa phương và người khiếu nại hoặc đại diện hợp pháp cùng tham gia chứng kiến.

Điều 10. Quy định về quản lý và sử dụng tiền chất thuốc nổ

Tổ chức, doanh nghiệp nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, sử dụng tiền chất thuốc nổ thực hiện quy định tại Điều 46, Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 50, Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và quy định tại Điều 17 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật

Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ và tiền chất thuốc nổ.

Chương III
TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VỀ VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Chủ trì, đầu mối phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan thực hiện

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện nội dung liên quan về hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh.

b) Thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm về sử dụng VLNCN trên địa bàn theo quy định pháp luật.

c) Giải quyết, xử lý các khiếu nại, tố cáo và các vấn đề khác có liên quan đến hoạt động VLNCN, TCTN theo thẩm quyền. Tổng hợp báo cáo những vụ việc khó khăn phức tạp, vượt thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện để tham mưu, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo.

2. Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn việc thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động VLNCN, TCTN đối với các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn quản lý.

3. Thẩm định thiết kế công trình kho VLNCN, kho tiền chất thuốc nổ theo phân cấp quản lý và quản lý chất lượng công trình theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.

4. Tổ chức huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn VLNCN, TCTN cho các đối tượng của các tổ chức hoạt động VLNCN, TCTN thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định cấp, cấp lại và thu hồi Giấy phép sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh cho các tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép.

6. Tổng hợp, báo cáo định kỳ về tình hình quản lý và sử dụng VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

7. Tiếp nhận thông báo và tổ chức kiểm tra thực tế địa điểm, khối lượng, phương án nổ mìn trước khi sử dụng VLNCN của các tổ chức, doanh nghiệp được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp giấy phép sử dụng VLNCN, giấy phép dịch vụ nổ mìn trên địa bàn tỉnh. Gửi văn bản chấp thuận các nội dung đối với thông báo sử dụng VLNCN về UBND cấp xã có liên quan để thông báo cho nhân dân biết.

Điều 12. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Thực hiện quản lý nhà nước về an ninh trật tự trong hoạt động VLNCN và TCTN

a) Tiếp nhận hồ sơ, xem xét cấp giấy chứng nhận Đủ điều kiện về an ninh trật tự cho các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Tiếp nhận hồ sơ, xem xét cấp Giấy phép vận chuyển VLNCN, TCTN cho các tổ chức, doanh nghiệp được phép hoạt động kinh doanh, vận chuyển VLNCN, TCTN và dịch vụ nổ mìn trên địa bàn tỉnh.

c) Thực hiện công tác hướng dẫn, kiểm tra, hậu kiểm việc thực hiện các quy định về an ninh trật tự, xử lý vi phạm liên quan của các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động VLNCN, TCTN và dịch vụ nổ mìn trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy trong hoạt động VLNCN và TCTN

a) Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với kho VLNCN, TCTN. Cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy công trình kho, kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy trước khi đưa kho vào sử dụng.

b) Thực hiện kiểm tra các yêu cầu, điều kiện cần đáp ứng của phương tiện vận chuyển, và người tham gia vận chuyển VLNCN, TCTN. Hướng dẫn, kiểm tra, xử lý vi phạm trong thực hiện các quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức tuyên truyền, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định; hướng dẫn tổ chức thực tập phương án chữa cháy của cơ sở và kiểm tra thực hiện liên quan.

3. Phối hợp với Sở Công Thương thực hiện

a) Kiểm tra địa điểm dự kiến xây dựng kho VLNCN, TCTN và tham gia nghiệm thu hoàn thành công trình kho VLNCN, TCTN trước khi đưa vào sử dụng theo đề nghị của các chủ đầu tư.

b) Thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan điều tra, xử lý các vụ mất cắp, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt VLNCN, TCTN và các vi phạm khác theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các quy định của pháp luật về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động; tổ chức điều tra, xác minh

nguyên nhân và kết luận các vụ tai nạn lao động có liên quan đến sử dụng VLNCN, TCTN trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

2. Tham gia phối hợp đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đối với các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động VLNCN khi có đề nghị của cơ quan chủ trì.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan chức năng liên quan giải quyết các kiến nghị, khiếu nại liên quan đến hoạt động VLNCN tại các mỏ khoáng sản.

2. Tham gia đoàn kiểm tra, giám sát liên ngành trong giám sát các ảnh hưởng nổ mìn để kiểm chứng việc thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ liên quan đến tài nguyên và bảo vệ môi trường của các đơn vị sử dụng VLNCN.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Thực hiện lấy ý kiến của Sở Công Thương trong công tác thẩm định về thiết kế cơ sở đối với các công trình khai thác mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có sử dụng VLNCN.

2. Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan chức năng liên quan giải quyết các kiến nghị, khiếu nại liên quan đến hoạt động VLNCN tại các mỏ khoáng sản và tại các công trình thi công xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý có sử dụng VLNCN gây ảnh hưởng đến chất lượng, an toàn công trình và nhà dân.

3. Phối hợp Sở Công Thương kiểm tra, giám sát các ảnh hưởng nổ mìn của các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng VLNCN đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn và phối hợp trong các trường hợp cần thiết khác.

Điều 16. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành khác

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động VLNCN, TCTN.

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

1. Chỉ đạo các phòng chức năng liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, giám sát các hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn quản lý, báo cáo kịp thời các sự cố liên quan đến VLNCN, TCTN; phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn cho Sở Công Thương, Công an huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan chức năng liên quan.

2. Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan trong thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn; tham gia xử lý các sự cố, tai nạn và các vấn đề khác xảy ra liên quan đến hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn; chỉ đạo, phối hợp huy động kịp thời lực lượng, phương

tiện và trang thiết bị để ứng cứu sự cố, tai nạn cháy, nổ VLNCN, TCTN trên địa bàn.

3. Phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra, chứng kiến việc thực hiện phương án giám sát ảnh hưởng nổ mìn của các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng VLNCN đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn.

4. Xử lý các vi phạm về hoạt động VLNCN, TCTN theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Tiếp nhận văn bản thông báo sử dụng VLNCN, thông báo đưa kho VLNCN vào sử dụng trên địa bàn quản lý; lập biên bản hiện trường và báo cáo khẩn cấp cho Công an cấp huyện và Sở Công Thương khi phát hiện trường hợp sử dụng VLNCN trái phép *(chưa có thông báo hoặc không có giấy phép sử dụng VLNCN)*.

2. Phối hợp với các cấp, ngành liên quan giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động VLNCN, tham gia xử lý các trường hợp về sự cố, tai nạn cháy, nổ VLNCN tại địa phương.

3. Phối hợp, thông báo cho nhân dân địa phương trong giới hạn vùng nguy hiểm biết về thời gian nổ mìn, địa điểm, hiệu lệnh, tín hiệu nổ mìn; phối hợp với đơn vị sử dụng VLNCN trong quá trình thi công công trình như di dời người dân, máy móc, thiết bị... để đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trong quá trình thi công nổ mìn khi có yêu cầu.

Điều 19. Trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp hoạt động VLNCN, TCTN

Thực hiện nghiêm túc các quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 45 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; các Điều 14, Điều 18, Điều 19 Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp và các quy định của Quy chế này.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, UBND cấp xã tổ chức phổ biến, triển khai thực hiện Quy chế này và các quy định hiện hành liên quan đến hoạt động VLNCN, TCTN.

2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, các quy chuẩn kỹ thuật được viện dẫn trong Quy chế này có sự thay đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động VLNCN, TCTN kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung./.